

GIÁ BÁN	
DÂN-TRUNG	NGOẠI-QUỐC
Một năm: 1.00	6.00
Sáu tháng: 2.80	1.10
Ba tháng: 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mướn gửi cho
M. TRẦN DÍNH PHU - AI
đồng quê, quê, quê, quê
số thường ngày trước

TIẾNG-DÂN

CÁI MẪU MỚI CÁI BỐ
HUYỀN-THỨC-KHANG

14.97

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

SÁO-QUÂN
Đường Đông-Ba - Huế

Giấy phép nói số 8
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Sang hèn tại
người không phải
tại giống giống.

MỘT CÁI ĐẶT SẮC TRONG LỊCH-SỬ NƯỚC TA

(Không có giai cấp binh-dân và qui-tộc)

Nói đến giai cấp bất bình trên lịch sử loài người thì « qui-tộc binh-dân » cũng là một cái từ đạo-mương-dòng công, chưa từ rất nghiêm, làm cho người ta có đường lưu thông ở Âu-châu về đời Trung-cổ cũng vì các giai cấp bất bình đẳng nên sinh ra nhiều mối xung đột; mà hiện ở Âu độ ngày nay thì cái giai cấp chúng-tộc sang hèn ấy vẫn còn in trong não mấy trăm triệu người mà chưa làm cho tiêu mất được. Ngoài ra như Nhật-hoàn Trung-hoa cũng không khác có các giai cấp ấy. Duy ở nước ta thì trên lịch sử mấy ngàn năm nay tuyệt nhiên không có sự tranh nhau về giai cấp chúng-tộc. Một người hào kiệt, so với má làm nên đế-vương, một người lười biếng, hạch đinh mà làm nên khanh-tướng, trên lịch sử thường thấy luôn. Xem câu tục ngữ: « Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời », thì đủ rõ cái giai cấp qui-tộc binh-dân ở nước ta không có. Đó cũng là một điều đặc-sắc trên lịch sử con rồng châu-tiên ta.

Song ta, trên lịch sử ta, vẫn không có cái giai cấp họ sang họ hèn ấy, mà vì chế độ bất-lương trong xã hội cũng không thoát khỏi cái ảnh hưởng bất-bình kia. Khi xem, thế thời viem-lương, lòng người đen bạc, người hàn vi thì không ai thêm đến xã, mà người vinh hiển thì làm kẻ nhận nhin; cũng lớp cận hạ mà con của nhà giàu quan lại thì lên mặt phong lưu, xem người ta chỉ như con mắt; đồng một bạn học mà những người đã vào cửa này ra cửa nọ, thì bộ dạng đôi khác ngày trước nhiều. Vì cái thói xu viem phu nhiệt nời trên mà tục ngữ ta lại có câu: « Thấy người sang bắt quàng làm họ ».

Câu tục ngữ thứ hai này, xem như hơi trái với câu « không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời », song nói thấy người sang mà sau mới bắt quàng làm họ, chứ không phải đã có họ sang sẵn, thì câu ấy cũng là một cái chứng cho cái thuyết « nước ta không có giai cấp qui-tộc binh-dân ».

Tay vậy, câu chuyện « bắt quàng làm họ » có phải là thói riêng của người Nam ta mà thôi đâu. Kỳ giả xin kể một đôi chuyện người Trung-hoa. Nước Trung-hoa từ đời Xuân-thu về trước theo chế

độ Phong kiến, từ trên thiên-tử đến dưới chư hầu khanh-tướng, đồng ra thì kẻ chúng-tộc, đều ấy không nói làm gì. Từ đời Tần trở xuống thì Phong-kiến đã bỏ rồi mà cái ảnh hưởng qui-tộc cũng in trong não mỗi người, câu chuyện nhìn họ, có làm đều nực cười:

1— Lưu Qui (Hán cao - tổ) khởi từ đình-trưởng đánh Tần dẹp Sở mà lập nên nghiệp đế-vương, nhân tâm thần phục, thì họ ông đã sang rồi, cần gì phải nhìn đến họ nào nữa. Thế mà trong phò-hệ cũng kéo ông Đường - Nghiêu làm họ mình.

2— Châu - nguyên - Chương (Minh-thai-Tổ) xuất thân hàn vi, làm nên đế-vương. Sau lên ngôi rồi có người khuyên rằng: Bệ-hạ là họ Châu, nên nhận là con cháu ông Châu-hy. Thái tổ cười rằng: « Châu-Hy là một anh hủ-nho đời Tống, không thấy cái gì khá thú... » Thế mà các nhà địa-lý còn phụ họa cho ông Châu - nguyên - Chương là con cháu ông Châu-hy, vì ngôi mộ Mâu sơn gì gì đó. (Kỳ giả thường nghe họ đọc câu thi: ngã ái Mâu - sơn nhi thập niên... 我愛馬山二十年...)

Trên là chuyện đế-vương muốn thu phục nhân-tâm, cũng cho là có một cơ di; đến như người thường cũng nhiều khi nhìn họ, mới là nực cười!

3— Một ông quan tới lý-quận nọ, tên là Bàng - Nghiêm (B. B.). Có người khách tới đưa danh thiếp nhìn là đồng họ. Khi vào nói chuyện, hỏi căn do lại thì ra anh ta họ Nghiêm. Ông quan kia nói một câu tỉnh táo rằng: « Tôi là họ Bàng mà anh là họ Nghiêm, hai họ khác nhau, sao lại nhìn là đồng? » Anh khách tự biết mình nghe lầm (lầm tên lầm họ), ra đi một nước, không dám nói câu gì nữa.⁽²⁾

4— Ông Lâm-Bộ hiệu Hòa-tĩnh là một nhà cao - ẩn đời Tống, giữ độc thân chủ nghĩa, hông mai làm vợ, chim học làm con, chỉ ở một mình. Thế mà sau có người tự xưng là cháu bảy đời ông Hòa-tĩnh. Người lúc ấy có bài thư nhạo:

Hòa-tĩnh liên sanh có vợ dẫu
Vì sao có cháu bảy đời sau?
Nếu không lộn giống rồng
Thì cũng xen da lý với bầu.

和 均 當 年 不 娶 妻
何 何 七 世 有 孫 兒
若 非 龍 種 升 龍 榜
豈 是 瓜 皮 接 李 皮⁽³⁾

VẬN-VĂN

Cảm tác

Gửi thơ cho bạn

Vì nhớ cho nên mới gửi thơ.
Mấy lâu mới đợi mãi mong chờ.
Tắc lòng gửi với ba hàng chữ,
Viết thế xoay nên một cuộc cờ.
Muốn đem quan hà trời thăm thăm
Ngàn năm tang hải đất tro tro.
Ngày nay xa ngái mai gần gũi,
Miền được lnh kia chờ hững hờ.
Hoàng - Giang

Xem thế thì cái thói nhìn họ như câu tục-ngữ nói « bắt quàng » đó, lưu truyền đã lâu, nào có phải một mai một chiều đâu. Chúng ta sinh gặp thời đại nhân đạo thanh hành, dân quyền phát đạt này, sang hèn cao thấp, chính ở tại nhân cách mỗi người, mà không quan hệ gì với đường giống dõi cả. Vậy cái thói « thấy sang nhìn họ » kia, ở vào thời - đại này, tưởng không sao tránh khỏi hai chữ « đề-tiên ». Trần-Tiếp là một tên cây thuê, mà còn nói câu: « Vượng hầu tương tượng nào có giống nhau (王侯將相豈有種乎). Vy-Tôn khen Nục Đản rằng: không phải người Ba - hạ mới có tài hay khí lạ (奇才異氣不必夏). thì rõ cái lối nương hơi dựa bóng kia, không phải là nhân cách chính đáng vậy.

Có người nói rằng: « Nước ta không phải là không có qui-tộc, song vì cái nạn thay triều đổi họ, diễn ra nhiều lớp thâm kịch, như các giống đế-vương ngày xưa một lần đổi sang triều khác thì giống ấy tiêu trầm mà không dám xuất đầu lộ diện ra. Vì thế mà cái phái qui-tộc không thịnh-vượng trong xã - hội, chứ không phải là không có giai-cấp qui-tộc binh-dân. Xem như trong một làng mà họ này họ kia cũng đánh đầu đánh ngọn nhau thì đủ rõ. »

Câu nói có lẽ, phụ chép luôn vào cho đọc giả cùng xem.

Sử-bình-Tử
(1) Câu nói này cách « Đông-phương Văn - khố » có chép, thật là một câu nói anh hùng mà lại của nhà hủ-nho.
(2) (3) Sách « Long-vân Tiên-đỉnh » có chép hai chuyện này.

Cuộc hành trình CỦA MỘT NGƯỜI PHU QUA LÀM MÔ BÊN LÃO

(Tiếp theo)

Tình tự ngày ra đi, đến nay vừa đúng 16 ngày. 16 ngày đầu xương dãi nắng, dãi rét dãi bụi, quá trăm phần cực khổ.

Một chuyến đàng phu bao cực khổ.
Khi về xin nhớ nhà anh em.

Cái tình cảnh ăn nằm nơi mô, tưởng chẳng phải nói ai cũng thừa biết, chẳng tới nghĩ ngợi ba ngày, chẳng biết vì lẽ gì lại phải đến Nông-sơn (Nongson).

Đến Nông-sơn, hôm sau phải đi làm, bập bẹ mấy tiếng Pháp xin làm Cai, nhưng thực ra thì sức mình chưa từng cùng công việc. Nhưng thôi, khó nhọc phải chịu, chứ sao. Ăn công của người há đâu không ra sức.

Hơn nửa tháng trời đầu dãi, thành ốm, nhưng nhờ được sức khỏe chống đỡ, nghĩ ít lâu lại đi làm được. Tôi bèn làm đơn xin cho phu bớt giờ làm, xin cho phu lĩnh bông được dễ (mở này duy có ông chủ và mấy người tây làm công được quyền cho bông). Đơn tôi đệ vô công, đành chờ chịu tình xương dãi, tôi sớm mới về.

Dược ít lâu trong mơ thấy ra một sự bất bình, bọn nấu bếp với một người cai mầu thuẫn; bọn nọ cây đồng đều dãi với bác cai kia, bác kia thế có, phải đi trình chủ; trình chủ, chủ chẳng xét lại mắng; được thế bọn nấu bếp hành hung, lũ cu ly tức sự bất bình ra tay ngăn xếp, rồi kéo đi báo chủ. Tôi lúc ấy đang ở cuối về, bọn phu nọ nói giúp (vì họ không biết tiếng Tây). Đang đứng dịch những lời bọn phu cho ông phó nghe, nào ngờ ông chủ chạy ra, tay xông tay dôi, dúi đánh. Phu chạy, tôi cũng lẽ sao, vì có ý ông chủ dỗi tôi vì tôi sai dực.

Về sự tàn nhẫn, buổi hôm ấy phu nghĩ hết, ông chủ và người đốc công đi lòng bất tới, nghĩ cho tôi là thù xương.

Thấy bất chẳng hiểu chuyện chi, hỏi ông chủ chỉ thấy vàng vắn giận dữ, biết ra đem sự mình biện bạch mà họ chẳng nghe. Đến giờ 15 sáng hôm sau, giải tôi đi mô cũ. Tôi phải nằm ở đó tới 4 ngày, ông có cố tình tra hỏi, tôi một mực nói ngay, nhưng vì có là thù riêng, việc tôi không xong lại phải ra Thakhek. Ra đi, dằng rừng nóng này đã bốn ngày dãi nắng dãi sương, than ôi! cổ gồng, tay khô, mấy tháng Mán Thở theo sau, mà tự nghĩ mình làm chỉ nên tội. Nói cho thực ra thì cái khổ nhất là đi dằng tràng băng chân, mà mình tự xưa tới nay chưa phải, đi tưởng chịu chết không ngờ quan Mán Áp giải, thóc dục đi vẫn như không, mới hay người ta ở đời, có lnh kiên nhẫn thì trăm việc gì mà chẳng làm được.

Dẫn tới tòa, khai tên tuổi chụp hình bóng xong rồi vô khám, buổi chiều đã thấy gọi, mừng quá, chắc lần này sẽ động tha vì mình là người vô tội, hay dẫu tòa chưa dôi, mà lại đến nơi phòng quan giám.

Trước cái bàn giấy một ông chừng 30, 31 người Bắc-kỳ ăn vận Âu phục, đầu đội phớt, râu dãi lối ăn-lẽ, quát tháo chói mắt om sòm, nói ra (xem qua trang ba cột 1)

Luận-lý-học và Biện-chứng-pháp (Logique et Dialectique)

(Tiếp theo)

Cái quá trình lý và cái phương pháp tư tưởng như thế (thể chất sinh vật biến hóa luôn, một vật có thể là một vật này, đồng thời lại là một vật khác) không thể nằm ở trong khuôn sáo của luận lý hình nhi thượng học được. Bởi thế đến thế kỷ 19, nhà đại triết học Đức là Hê-jen (Hegel) mới phản đối cái quan niệm cố định của triết học cũ mà chủ trương một thứ « Luận lý mới » gọi là « Biện chứng pháp ». Theo Hê-jen thì lịch sử loài người là lịch « sử tiến hóa ». Những việc phát sinh trong lịch sử không việc gì là không giúp cho sự tiến hóa của loài người, cứ mầu-thuần, xung đột luôn, xem ra tuy thực đáng buồn song tiến hóa là do trong khoảng mầu thuẫn ấy, trong khoảng xung đột ấy mà có. Kết quả của cuộc xung đột, trong ấy cũng có cái qui về thất bại, song cái công dụng giúp cho tiến hóa cũng không vì thế mà không có. Vô luận là quan sát các việc trong tự nhiên giới hay là các việc xã hội loài người, hoặc quan sát sự biến thiên của học thuyết, sự suy đi của tư tưởng, kể cả một cái này thì tất nhiên phải phát sinh một cái khác tương phản, rồi trong khoảng hai cái ấy sẽ sinh ra một cái thứ ba, cứ như thế tiếp nối một cách mãi, tức là dục cho cuộc tiến hóa vậy. Cái thứ nhất là chính (thế), cái thứ nhì là phản (anti-these), cái thứ ba là hợp (synthese), dòng sự tiến diễn của ba cái chính, phản, hợp ấy mà thuyết minh tất cả những sự biến hóa, tức là « biện chứng pháp » vậy. Song muốn biết chân tướng của biến hóa ra thế nào, phải biết bản thể của vũ trụ. Theo Hê-jen thì bản thể của vũ trụ là lý tính (la raison). Lý tính tự có cái sức phát triển, do sự phát triển ấy mà sinh ra tất cả những cái trong tự nhiên giới và tinh thần giới. Cho nên trong vũ trụ, trong một sự vật vật rất nhỏ mọn cũng là lịch trình của lý-tính phát triển. Tự nhiên là cái tinh thần vô ý thức. Tinh thần là tự nhiên đã tiến hóa lắm rồi. Lép-ni (Leibnitz) nói: « Trong đời không có cái gì là ác, cái ta gọi là ác chẳng qua là cái thiện chưa tiến hóa đó thôi ». Kiến

giải của Hê-jen cũng như thuyết lạc thiện (optimiste) của Lép-ni vậy. Tóm lại mà xét thì vũ trụ tức là sự phát triển của lý tính, lý tính tức là vũ trụ, nhất thiết những điều mầu thuẫn, xung đột, tức là để dục cho sự tiến hóa, cho sự phát triển. Theo đó mà xem thì không có cái gì là không hợp lý, là không ý nghĩa cả. Bởi thế, về phương diện thực tế, Hê-jen là một nhà biện hộ hết sức cho quốc gia Phê-lô-ai. Hê-jen tuy đã phát minh được biện chứng pháp để thuyết minh vũ trụ song vẫn là một nhà duy tâm luận thuần-tây, cho nên chung qui cái quan niệm thế giới của ông cũng lại làm như mấy nhà triết học duy tâm luận khác và mấy nhà tôn giáo: cho rằng bản chất của vũ trụ là lý tính, là ý-chi, là tinh thần hoặc là thượng đế, với nói rằng thế giới, xã hội cũng tất cả các vật hữu-hình chỉ là bởi ta tưởng tượng ra như thế, hai đường chẳng khác nhau gì.

Hê-jen không giải quyết được cái vấn đề tự mình đề xuất, đến lý không cần phải nói nhiều. Cái công lớn của ông là để xuất vấn đề để người sau giải quyết. Hê-jen tuy là một nhà bác học đương thời, nhưng cũng không khỏi chịu nhiều điều hạn chế:

- 1) bị hạn chế bởi phạm vi tri thức của địa vị mình,
- 2) bị hạn chế bởi phạm vi tri thức và kiến giải của thời đại mình.

Triết học của Hê-jen thực vương vít ở trong những mối mầu thuẫn lạ lùng: một mặt thì ở tiền đề căn bản ông đã có cái lịch sử quan như thế — lịch sử loài người là cái quá-trình phát triển — mà tinh chất cái quá-trình ấy là không thể nhận phát kiến được chân-lý tuyệt đối mà đến được chỗ tuyệt đích của tri-thức; một mặt khác thì triết học Hê-jen lại tự nhận là cái tinh-tý của cái chân-lý tuyệt đối lý. Các-Mác cho rằng biện chứng pháp của Hê-jen là đường đường đầu, phải nên xoay lại cho nó đứng đường chân cho thẳng thì mới có thể tìm được cái nhân hợp-lý ở trong cái vô thần bí lý.

(Còn nữa
A. B. C.)

CHUYÊN HẠI

LÊN MẶT CÙNG LẠ

(Nam Bắc kỳ là khác nước sao?)

Thầy Ngâm, một ông đồ ở Bắc vào Nam-kỳ làm ăn trên 15 năm nay. Thấy ta nguyên người Hàn-bộ, nhưng cũng biết một ít chữ tây. Thấy thích ngấm Kiêu lâm, vì vậy mà người ta gọi là thầy đồ Ngâm.

Từ lúc vào Nam thầy Ngâm gặp ông X đón và gậy trẻ nhỏ. Thấy ta n'ân đó lập nghiệp trong ấy: làm ăn một ngày một khá. Mỗi thân mặt ông X với thầy ta mỗi ngày khấn khất, xem hai người không khác gì như anh em.

Tòa Kiểm-duyệt bỏ một đoạn dài

Hay chuyện

Chính trị thường-thức

CÁC VẤN-ĐỀ

«HIỆN-TRANG» trong thế - giới

Tòa Kiểm - duyệt bỏ

Bài Long

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG - KỲ NHÂN - DÂN

ĐẠI-BIỂU VIỆN
BIÊN-BẢN NGÀY 18 SEPTEMBRE
NĂM 1930
(tiếp theo)

Ông Chánh phòng nhất. - Chủ cứu tế (secours) nghĩa là giúp đỡ lẫn nhau (entraide). Cứu tế một người nào cũng làm được, bất kể phải xuất tiền ra. Cái nghị định đó là để dân giúp dân. Còn tiền quỹ dự bị để phòng có việc khó khăn bất thường. Thí dụ: như là bởi cuộc biến động mà số thu phải thiếu hoặc vì mùa màng bão lụt thuế không nộp đủ v. v. ...

Ông Nguyễn thành Hưng. - Có nhà nước thì có dân, có dân thì có thuế. Quan lớn nói lấy số tiền dự bị mà bởi số thuế, dân tỉnh Nghệ thì tỉnh nào cũng không đóng thuế và số tiền dự bị và xin gia ân như vậy thì bất tiện lắm.

Ông Chánh phòng nhất. - Tôi biết ông nói tiền quỹ dự bị là để bù vào thuế không nộp bao giờ, tôi chỉ nói rằng Nhà nước không dự số thu thì phải dùng đến tiền quỹ dự bị để bù vào các khoản cần cấp, như có bão lụt cầu cống ở đường Thuộc địa bị trôi thì lấy tiền đâu mà sửa lại, có phải lấy tiền ở quỹ dự bị không? Vậy không nên động đến quỹ ấy là phải.

Ông Nguyễn thành Hưng. - Nếu cầu cống ở đường Thuộc địa bị trôi thì đã có tiền ở quỹ dự bị ở Đông-Pháp.

Ông Chánh phòng nhất. - Phải, nhưng lo khi đường bán xứ bị hư hỏng và những công sự bị đổ nát thì sao? Có phải dùng tiền dự bị bán xứ mà sửa hay không? Nếu có khi mùa màng mất phải giảm thuế cho toàn thể phải lấy tiền quỹ Dự bị Trung kỳ ra mà bù.

Ông Trần bá Vinh. - Việc cứu tế là việc của dân hoàn toàn, dân Tây hay người Nam ở xứ Trung kỳ cũng sẵn công tâm mà quyên cho nhiều ít, mà nhà nước cũng lấy như là một người đỡ đầu, nên chúng tôi xin nhà nước cho quỹ cứu tế

một món tiền gọi là lấy tình với dân. Ông Chánh phòng nhất. - Nếu những khi bão lụt mà nhà nước có dự hướng một và phần quỹ cứu tế thì lấy tiền ở đâu mà cho. Tôi nhớ ra rằng lấy tiền ở quỹ dự bị cả. Cứu dân nước ngoài còn được hưởng là cứu dân nước nhà.

Ông Chánh phòng nhất. - Việc cứu nước Nhật là một việc tương tự, là một việc đặc cách mà thôi, còn việc cứu tế trong nước là việc đời đời.

Ông Phạm văn Quang. - Nếu cho quỹ cứu tế thì cũng cho một lần thôi, về sau mỗi ngày số tiền ấy cũng sinh lợi mãi ra, cứ lời quan Chánh phòng nhất nói có người muốn quyên số tiền nhiều hơn số đã định cũng được, nhưng không hiểu tại sao lại bước người ấy phải nói với hào cụ trong làng.

Ông Chánh phòng nhất. - Bởi vì phải nhận thu tiền quỹ cứu tế cho đúng với số định trong làng.

Ông Phạm văn Quang. - Vì dự có năm sáu người hảo tâm cho dự số tiền quỹ cứu tế thì có được không? Ông Chánh phòng nhất. - Thế thì không cần đến làng góp nữa. Nhưng chưa chắc đã có người quyên được như thế?

Ông Phạm văn Quang. - Thế thì nên mở cuộc lạc quyên lấy tiền mà bỏ vào công quỹ cứu tế cho khỏi bắt các làng góp.

Ông Trần bá Vinh. - Cứ như lời tôi nói để nói trên kia, thì hãy xin nhà nước trích ở công quỹ dự bị 1/3 số 600.000 = 200.000\$00. Còn 400.000\$ thì mở cuộc lạc quyên.

Ông Viện-Trưởng. - Tôi đã xét kỹ về việc lấy quỹ cứu tế. Có lập ở Huế một hội đồng Trung-Ương thì nên lập một quỹ cứu tế chung ở Huế cho toàn xứ Trung kỳ. Số tiền 600.000\$00 thì không đủ nên tôi định là 1.000.000\$00 chia cho quỹ Trung Ương 400.000\$00 còn 600.000\$ chia cho quỹ các tỉnh, mỗi tỉnh lập một hội đồng trước hết hãy mở cuộc lạc quyên. Nếu không đủ số tiền quỹ thì hội đồng sẽ trở lại các khác. Có mấy tỉnh có công phủ

ngân hàng như Thanh-Hóa, Nghệ-An và Quảng-Ngãi. Trong số vốn của Ngân hàng cũng có một số vốn của làng góp, nay xin trích số tiền lãi của số tiền các làng mà cho quỹ cứu tế sẽ rất có lợi.

Ông Chánh phòng nhất. - Sự lập thêm quỹ cứu tế chung ở Huế 400.000\$ tôi nghĩ cũng thừa. Số dự trữ của quan sứ Thanh-Hóa tưởng cũng đủ sự cần dùng rồi. Lập thêm quỹ Trung-Ương vừa thêm phiền, vừa nặng cho Ngân sách mà sau nữa lại nặng cho sự đóng góp. Và lại tiền lãi của Nông phủ Ngân hàng thì không thể dùng vào quỹ cứu tế được. Nên để vào quỹ dự bị nhà

Băng mà cho vay ruộng thêm thì phải. Ông Viện-Trưởng. - Các ngài có ý kiến gì khác không? Toàn Viện đều biểu đồng tình về việc lập quỹ cứu tế và xin thay đổi mấy khoản sau này:

Lập quỹ chung ở Huế lập quỹ riêng ở các tỉnh. Lạc có tại biến, quỹ riêng ở các tỉnh k ông đủ cấp cứu, thì quỹ chung giúp, số tiền quỹ định là 1.000.000\$ xin trích ở quỹ dự bị Trung kỳ ra 400.000\$ bỏ vào quỹ chung, còn 600.000\$ chia ra các tỉnh, theo số định nhiều ít làm chừng mà trừ số tiền quỹ. Trong mỗi tỉnh lập ra một hội đồng được tự ý mà tìm cách có đủ số tiền mà bỏ vào quỹ bán-tỉnh.

(Còn nữa)

HUẾ

Công điện

Tòa Khâm và viện Cơ-mật có thông điện cho các quan Công sứ các tỉnh hiểu dụ và nghiêm sức cho đồng lý phủ tuyên về việc đề phòng Cộng sản và mấy điều thường phạt. Từ 1 ông điện này có yết gần khắp nơi.

THANH HÓA

Kẻ trộm trở mặt

Làng Sơn-thôn và Bái-thôn (phủ Quảng-hóa) ở gần tiếp nhau; Sơn-thôn điền nhiều, Bái-thôn điền ít. Thường năm, đến vụ lúa chín và vụ mùa thì dân Bái-thôn sang Sơn-thôn ăn trộm, lễ động tuần phiên thì chúng nó chạy độ 5 phút về đến nhà, kho lẫm mà canh giữ được. Hiện năm trước đã bắt được mấy người dân làng ấy ăn trộm, đã giải trình phạt, chúng nó bị ăn phạt còn

trụ lại nhà.

Năm nay, tới hôm 3 tháng 9 Annam, hương-kiểm Bái-thôn đem tuần phiên và dân làng ước độ vài chục người đến gặt trộm ở chỗ giáp giới (tục gọi là đường Đình-gian, cách Sơn-thôn hơn 1km, cách Bái-thôn độ 50m. Hai tên "tàu-phu Sơn thôn thấy quân gặt trộm đông quá, biết thế chống không nổi, liền vừa la làng vừa chạy về làng báo tin. Khi ấy hương-kiểm Sơn-thôn Hoàng-văn-Tiết vừa đi nghe hiểu dụ ở làng Tri-thủy về, đang ngồi nói chuyện cùng chánh-tổng Thanh-xá Hoàng-dinh-Giàu, nghe tin báo có quân gặt trộm, liền xin phép chánh tổng lấy 6 tên tuần phu đi để đối phó. Khi đến chỗ giáp giới (đường Đình-gian) thì thấy quân gặt trộm đã đứng cuội sẵn ở đó rồi. Chúng nó đã xông lại bắt trời lấy hương-kiểm Tiết và hai tên tuần phiên Bim và Tu, còn mấy tên tuần phu khác đều chạy tán loạn cả. Chúng bắt hương-kiểm và hai tên tuần phu kia đem về làng rồi sai người đi gặt mấy ruộng ở chỗ giáp giới địa hạt Bái-thôn) vụ cho hương-kiểm Tiết đem tuần phu đi gặt trộm.

Nghe đầu việc này đã giải đến Công-môn, chẳng hay quan có minh xét kẻ gian người ngay mà trừng trị quân trộm cắp là để nông dân được nhờ không?

Ái công lý

Thần phật có tạo được mưa không?

Hơn một tháng nay, trong hạt Quảng-hóa không mưa, mùa màng xem ra thua kém. Hôm 26, 27 tháng 8 Âm-lịch, quan phủ Quảng-hóa có thông sức cho các tổng trưởng tại tại đạo vũ. Tuy kiến có tước sách, chẳng trông linh đình, cầu đảo 3, 4 ngày đêm, nhưng ông xanh kia vẫn cứ lam thinh, lúa mạ hãy còn khát nước. Hôm 3 tháng 9 la này, quan phủ về tại đình làng Tri-thủy, tổng Thanh-xá hiểu dụ. Có nhà Sư ở chùa Bàng-thư (giáp Tri-thủy) đến chào. Quan phủ mời tới nhà Sư ra g. Cụ có thể tụng kinh niệm phật cho trời mưa được không? Nhà Sư quả quyết rằng niệm phật có thể mưa được. Quan phủ liền đưa 2\$00 cho nhà Sư để làm lễ đền hương và hẹn rằng: nếu được mưa thì sẽ lời chùa lễ tạ và cúng tiền thêm.

Chẳng hay nhà Sư có đem số tiền ấy dâng lên đức phật Như-Lai để ngài lấy tiền lộ phí cầu mưa hay lên mấy xanh mà ăn trôi không? mà không thấy mưa miếng gì cả.

Biên các nước văn minh, cơ khí phát sinh, về việc canh nông, lấy trí người mà đối với sức trời; còn ở nước ta, lễ ruộng khô mà cầu, lại cầu thần niệm phật, nghĩ cũng buồn cười thôi.

Buồn đời

NGHỆ - AN

Arip. - Tin ngày 27 Octobre. - Các xóm làng Long diên, huyện THANH-CHƯƠNG đã đầu hàng;

Đêm 25 rạng ngày 26 Octobre, đảng cộng-sản có lập nhiều cuộc biểu tình phản đối các làng đầu hàng, nhưng không thành.

Arip. - Tin ngày 28 Octobre. - Trong đêm 26 rạng ngày 27 Octobre, 500 dân biểu tình, cầm huy hiệu cộng sản nhóm họp cách PHÚ-ĐIÊN 12 cây số. Viên Tri-huyện cùng một toán lính đến bắt mới giải tán được.

Chuyến xe hỏa hôm 22 octobre ở VINH ra tới ga Khoa-trưởng thì một chiếc ô-tô số một-thăm Vinh cũng đuổi kịp. Mấy người mặt thắm lên các tôn khám bắt 2 người con gái, tuổi độ 17, 18 một người uể ao trắng, một người mặc áo vải nâu đồng lấm. Nghe nói 2 cô này định giăng đến việc cộng-sản nên bị giải ngay về Vinh.

Câu chuyện không minh

Hôm 16 Septembre kỳ giả đến viên Chánh-tổng có việc, thấy 5, 6 tên lính tập ở Thanh-hóa đi tuần tiếp vào viên Chánh-tổng đương an com. Rồi thấy Phó-tổng và 3 lý-trưởng xã Hoàng-Mai cũng đến; đương bàn chuyện tuần phòng và việc ông thương chánh Ngọc-Huy đòi. Được một lúc, 6 tên lính đi. Liên thấy tên tuần đinh trong làng đến báo rằng có hai quan Tây và quan Huyện cùng 4 tên lính đến; các người lật dật ra đón, vừa gặp quan Huyện chào ngài, ngài hỏi: các anh

Pháp-hoa tự diễn. Lớn 6\$00 nhỏ 0\$30 - Ai hay dịch Pháp-văn và viết Quốc-văn đều nên dùng Tốt lắm. QUAN-HẢI - Hoa

nhóm họp nhau làm gì mà đông thế? Các người thưa rằng: Thưa quan sức bảo trong tổng mỗi ngày đông, tịch, phải trình một lần, cho nên chúng tôi đến khai; và ông chủ thương chánh Ngọc-Huy, báo việc chánh tổng, đòi ba lý-trưởng xã Hoàng-Mai, về việc sửa ruộng lúa, Phó-tổng ở về miền bề cũng lên nhà Chánh-tổng để làm chung giấy trình luận. Thế mà quan Huyện không nghe, oát Chánh-phó-tổng cùng 3 lý-trưởng: « Sao mà tạm 5 tạm 3 làm gì? tao sẽ cách các chủ đi ».

Câu chuyện có thế. Kể đó 2 quan tây hỏi luôn rằng: Làm việc sao không bắt được giấy truyền-đơn mà ông chủ thương chánh ngọc Huy, (sở tại phó Tổng) lại lượm được giấy? Chánh p ó và lý trưởng thưa rằng: chúng tôi lết sức tuần phòng mà không thấy, hôm 15-9 thì ông bà thương chánh Ngọc-Huy, ở Vinh về chuyển tàu 6 giờ chiều, đến 8 giờ, ông có gọi vào phó tổng ra xem giấy và ông nói lượm được trong số ông, nay lại nói là lượm được ở ga Hoàng-Mai; lúc ông ở Hoàng

➡ CẢI TRÒ ĐỜI ➡

Chúng tôi có nhận được mấy cái tin nói rằng:

Vì dầu Khuyển-Diệp tiêu-thụ mạnh, nên có kẻ giả dối, chế dầu bậy bạ, đặt tên nọ kia, rồi nói với bạn hàng rằng đó là dầu Khuyển-Diệp mà dầu Khuyển-Diệp đã đổi tên.

Vậy xin thưa cùng các bạn tri-âm Khuyển-Diệp rõ: Khuyển-Diệp bao giờ cũng chỉ Khuyển-Diệp và trước sau không khi nào đổi tên. Xin bà con nhớ kỹ cho, để khỏi bị một hạng giả-dối đồ lừa gạt.

Chúng tôi lại biết được mấy hạng giả-dối khác, xin rồi lần lượt kể thêm cho bà con ai này đều được rõ.

Biệu KHUYNH-DIỆP kính cáo

HẠ GIÁ

Thuộc PHONG-HÀN HÒA-GIẢI của hiệu Tham-Thiên-Đương trị chứng sốt rét, cảm, cúm rất thần-hiệu, nên được nhiều người tin dùng và bán chạy lắm. Lúc trước mỗi gói giá 0\$35, bây giờ chỉ bán 0\$30 thôi.

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU - LƯU VÀ XA - HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT
GIANG-HẢI dịch:
Số 86

Chương thứ bốn mươi

(tiếp theo)

Nhưng họ không để cho ông Vũ-phần chuyện vãn lâu với con Bé-rin, vì mấy mối cảm-xúc ấy có hại cho ông.

Đến ngày thứ mười lăm thấy thuốc đổi bóng, và qua ngày thứ hai mươi thì không phải rít bóng nữa. Nhưng chỉ đến ba mươi lăm ngày sau khi mới có thấy thuốc ở Bé-ri ở động lựa một thứ kinh để cho ông đọc sách và ngó xa. Đối với một người bệnh thường chắc không đến phải cần thận và chờ đợi cho lâu như thế, nhưng đối với ông cháu Ma-rô-cua thì họ lại bày thêm chuyện ra nữa.

Ngày giờ không còn lo sự gì nữa, ông Vũ-phần mới định cùng con Bé-rin đi quan sát các công việc. Nhưng đây lại phải cần thận nữa, đi thì phải đi xe kiền, chờ không thể đi cái xe sắp trên lối trước ở con Bé-rin đánh ngựa, và cho ai này cũng được trông thấy. Muốn như vậy thì phải chờ một ngày không có mặt trời, không có gió, không có khí lạnh. Vì vậy mà ông Vũ-phần còn phải chờ.

Nhưng không bao lâu mà cái ngày ao ước đến liền. Ăn cơm xong con Bé-rin bèn bảo người bồi gia thông con ngựa Có-cô vào xe. Người bồi gia, vừa đi, vừa mỉm cười, nhưng con Bé-rin cũng không để ý đến cái bộ dạng của người bồi gia vì nó đương mặc một áo và sửa soạn cho ông Vũ-phần khỏi bị gió bị lạnh.

Một lát lên bởi gió lại thưa rằng xe đã thắng sẵn; cả hai ông cháu bèn đi xuống thêm. Nhưng vừa đi gần đến cái cấp cuối cùng thì một tiếng rống to làm cho nó ngạc nhiên

Nó rống lại ngó thì là ra, không phải con ngựa Có-cô thắng ở xe mà chính là một con lừa, mà con lừa Bé-ly-ca, mà con Bé-ly Ca hôm nay chầu chầu, thắng bộ đồ đẹp, bị mang sang đời, trên đầu lại có một tua bông xanh. Vừa thấy con Bé-rin thì con lừa Bé-ly-ca, tưởng có ra rống. Con Bé-rin vừa kêu to: « Bé-ly-ca! Bé-ly-ca! » vừa chạy lại ôm cổ con lừa.

« Ông ơi! con out mừng quá, con cảm ơn ông quá! »

Con cháu phải cảm ơn ông mà phải cảm ơn ông Pha-bô-ri vì chính ông ấy đã đi chuội con lừa Bé-ly-ca về cho con đó. Và những người làm việc ở đây họ muốn làm quà cho người bạn lúc trước của họ.

« Ông Pha-bô-ri thật có lòng tốt với con quá. »

« Chờ sao! và mấy người chủ con nào có nghĩ được như thế đâu. Về phần ông, ông cũng có một ý: ông đã bảo đánh một cái xe để thắng con Bé-ly-ca, ít ngày nữa thì

có chiếc xe này là không phải phần việc của con Bé-ly-ca đâu. »

Cả hai lên xe, rồi con Bé-rin cầm lấy cương:

« Chẳng ta bây giờ khởi sự đi đâu đây? »

« Còn hỏi đi đâu! không phải đi đến cái hòn đảo con ở trước hết hay sao? Con tưởng đâu ông không thích coi cái đ của con lúc trước hay sao? »

Đến hòn đảo thấy y nguyên như lúc con Bé-rin ở, cũng cây cối um ả, cũng chim kêu, cũng gió thổi, thời gian dường như cũng không thay đổi. Con Bé-rin dần dần Vũ-phần đi xem khắp trong đảo, rồi ông làm lễ tạ người khen:

« Cũng thật là con nhĩ! chỉ cách một chỗ thay thuyền đóng đực có mấy bước, mà con có thể sinh hoạt một cách tự nhiên như ở các chốn thăm sớt cùng tể. »

« Ông này! Con thường nghĩ rằng ở bên Ấn độ, ở địa đàng xanh mát kín sinh hoạt như mọi rợ mà

cái gì cũng có quyền được lấy dùng; còn ở đây dựa vào văn minh mà sao không một vật gì là của con hết? »

Thăm cái đảo củ rồi, đến lúc thăm nhà mới thôi.

Khi làm các sở nhà này ông Vũ-phần tuy không thấy nhưng nghe các cách trú tình và sắp đặt theo như ý ông đã bày tỏ, thì ông ta sẵn trong nào một sở nhà làm thế nào, đẹp để thế nào rồi. Nhưng hôm nay vừa mới vào chỗ cửa phòng thì đã thấy tất cả các phòng ở trong, đẹp để, sạch sẽ, mà ông không thể không ngợi khen, phòng thì đầy những gối, cái sơn hồng cái sơn xanh, trong mỗi có con nhĩ nằm; phòng thì để cho là trẻ mới học đi, chơi nhĩ, phòng thì chỗ rửa mặt, phòng thì chỗ dọn ăn... đầu nào đó bà trí rất phân minh, và mỗi phòng phenh của đều bằng gương, để cho người nọ muốn trông thấy đứa con thì chỉ đứng cửa người mà ngó, thì trông thấy được tất cả mọi phòng.

Khi ông Vũ-phần và con Bé-rin đến chỗ phòng con nhĩ chơi thì là trẻ đến chơi. Ông Vũ-phần đưa cho con Bé-rin con bu-bê, đưa thì đưa con ngựa gỗ, đưa thì đưa cái kèn, coi bộ gien mến con Bé-rin lắm.

(Còn nữa)

1000